

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 13/12/2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con  
và chia tài sản chung của vợ chồng”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Huỳnh Văn Ngoan;

2/ Bà Lưu Thị Thu Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:* Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2022/TLPT-HNGĐ ngày 09/11/2022 về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung của vợ chồng”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 233/2022/HNGĐ-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Trần Văn Kh, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp HP01, xã HMBA, huyện CB, Tiền Giang

Đại diện ủy quyền cho anh Trần Văn Kh giải quyết về tài sản chung là ông Bùi Quang Nh, sinh năm: 1956 (có mặt).

Nơi cư trú: 461A, tổ 23, khu N, thị trấn CB, huyện CB, Tiền Giang

**Bị đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1984. (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp HP01, xã HMBA, huyện CB, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị A thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Văn R, sinh năm 1960 (vắng mặt).

- Bà Lê Thị A, sinh năm 1955 (vắng mặt).

- Anh Lê Văn Q, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp HP01, xã HMBA, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

*Người kháng cáo:* Bị đơn chị Lê Thị H.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo án sơ thẩm:***

*Nguyên đơn anh Trần Văn Kh trình bày:*

Anh với chị Lê Thị H kết hôn với nhau vào năm 2009 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên anh có khởi kiện xin ly hôn với chị H tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè vào năm 2018. Ngày 30/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè đưa vụ án ra xét xử và không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Kh. Sau khi Tòa án không cho ly hôn đến nay anh Kh và chị H cũng không có hàn gắn lại được và anh Kh tiếp tục xin ly hôn với chị H.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Quốc Th, sinh ngày 24/02/2009, hiện đang sống với chị H.

Nay anh Kh khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con chung: Anh Kh đồng ý giao con chung là cháu Trần Quốc Th, sinh ngày 24/02/2009 cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Nợ chung: Không có.

*Ông Bùi Quang Nh đại diện ủy quyền cho anh Trần Văn Kh trình bày về yêu cầu chia tài sản chung:*

Vào ngày 17/7/2020, anh Kh có đơn khởi kiện bổ sung về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng đối với phần đất có diện tích 2.685,3m<sup>2</sup> đất trồng lúa nước, tại ấp Hậu Phú 01, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè là tài sản chung của vợ chồng tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Hiện nay chị H quản lý và cho anh Lê Văn Qu là anh ruột của chị H thuê, ngoài ra không có tài sản gì khác. Nay anh Kh yêu cầu chia đôi phần đất trên và anh xin nhận phần đất có diện tích là 1321,7m<sup>2</sup>, phần đất có diện tích 1363,3m<sup>2</sup> giao cho chị H và anh xin nhận giá trị đất theo kết quả định giá tài sản ngày 16/6/2022.

*Bị đơn chị Lê Thị H trình bày:* Về điều kiện đi đến hôn nhân như anh Kh trình bày là đúng, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính tình, anh Kh không chung thủy có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Quốc Th, sinh ngày 24/02/2009, hiện đang sống với chị.

Nay về quan hệ hôn nhân: Chị không đồng ý ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Nếu Tòa án cho ly hôn, chị yêu cầu nuôi con chung là cháu Trần Quốc Th, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.685,3m<sup>2</sup> là tài sản chung của vợ chồng nhưng chị không yêu cầu giải quyết. Yêu cầu chia số tiền 250.000.000 đồng mà vợ chồng đầu tư vào phần đất 2.000m<sup>2</sup>, do bà A đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị H xin rút lại một phần yêu cầu phản tố về việc yêu cầu anh Trần Văn Kh chuyển quyền sử dụng thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.685,3m<sup>2</sup>, tại ấp Hậu Phú 01, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, cho con Trần Quốc Th khi đủ 18 tuổi. Cho chị được quyền quản lý và canh tác thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.685,3m<sup>2</sup>, tại ấp Hậu Phú 01, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đến khi cháu Trần Quốc Th đủ 18 tuổi và tiền cải tạo nền đất cất nhà, giá trị căn nhà.

*Đại diện ủy quyền của anh Kh là ông Nh trình bày:*

Anh Kh đồng ý chia đôi số tiền đầu tư làm vườn cho chị H là 125.000.000 đồng và vẫn giữ nguyên yêu cầu chia đôi phần đất do vợ chồng tạo lập có diện tích 2.685,3m<sup>2</sup>, tại ấp Hậu Phú 01, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị A trình bày:* Phần đất có diện tích 2000m<sup>2</sup> là của bà không có cho anh Kh và chị H như chị H trình bày, còn về cây trồng và vật kiến trúc trên đất là của bà. Nay anh Kh và chị H ly hôn yêu cầu chia giá trị cây trồng bà không đồng ý.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn R có đơn xin xét xử vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Kh và yêu cầu phản tố của chị H.*

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Qu trình bày:* Trước đây anh có lập hợp đồng thuê phần đất có diện 2,685.3m<sup>2</sup> của chị H để canh tác và anh đã lên vườn trồng cây ăn trái với thời hạn là 10 năm kể từ ngày 12/01/2019 đến ngày 10/01/2030. Hiện nay, anh Kh và chị H tranh chấp phần đất này anh không có yêu cầu gì vì chưa có ảnh hưởng đến quyền lợi của anh. Nếu sau này có ảnh hưởng đến quyền lợi của anh thì anh sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

\* Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 233/2022/HNGĐ-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang áp dụng: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29, Điều 33, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Kh được ly hôn với chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Trần Quốc Th, sinh ngày 24/02/2009 cho chị H nuôi dưỡng, anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Nếu anh Kh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Kh.

3. Tài sản chung: Chia cho chị Lê Thị H phần đất ở thửa số 14, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.685,3m<sup>2</sup> địa chỉ ở ấp Hậu Phú 01, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hồ sơ số 0002644.CN.001 ngày 09/5/2016 cấp cho hộ anh Trần Văn Kh có vị trí như sau:

Phía Đông giáp K 5 dài 91,5 m;

Phía Tây giáp đất ông Lê Văn V dài 85,4 m;

Phía Nam giáp kênh 500 ngang 32m;

Phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn B ngang 29,5 m.

(Có sơ đồ kèm theo)

Chị Lê Thị H có quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật.

4. Buộc chị Lê Thị H có nghĩa vụ hoàn trả  $\frac{1}{2}$  giá trị đất cho anh Trần Văn Kh với số tiền là 462.595.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Trần Văn Kh với chị Lê Thị H. Anh Trần Văn Kh hoàn trả giá trị cây trồng, tiền bơm cát, tiền thuê KoBe lên vườn... cho chị Lê Thị H với số tiền là 125.000.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

6. Anh Trần Văn Kh được quyền sở hữu toàn bộ phần cây trồng trên phần đất có diện tích 2000m<sup>2</sup> hiện do bà A đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

7. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu phản tố của chị Lê Thị H về việc yêu cầu anh Trần Văn Kh chuyển quyền sử dụng thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.685,3m<sup>2</sup>, tại ấp Hậu Phú 01, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, cho con Trần Quốc Th khi đủ 18 tuổi. Cho chị được quyền quản lý và canh tác thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.685,3m<sup>2</sup> tại ấp Hậu Phú 01, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đến khi cháu Trần Quốc Th khi đủ 18 tuổi và tiền cải tạo nền đất cất nhà, giá trị căn nhà.

8. Nợ chung: không có.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/8/2022, bị đơn chị Lê Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa một phần bản án theo hướng không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Trường hợp cho ly hôn thì chia tài sản của vợ chồng là 2.680,3m<sup>2</sup>; Yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng; Hoàn trả giá trị cây trồng, tiền bơm cát, tiền thuê Kobe lên vườn đối với 2.000m<sup>2</sup> đất với số tiền 125.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị H rút kháng cáo về ly hôn và hoàn trả giá trị cây trồng, bơm cát, thuê Kobe là 125.000.000 đồng. Các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên kháng cáo. Anh Kh không đồng ý theo yêu cầu của chị H. Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H trình bày: Anh Kh và chị H có 01 con chung là cháu Trần Quốc Th, sinh ngày 24/02/2009. Cấp sơ thẩm giao cháu Th cho chị H nuôi dưỡng, chị H kháng cáo yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 3.000.000 đồng là có căn cứ. Về tài sản chung: Chị H không đồng ý chia ½ giá trị tài sản cho anh Kh mà chị H yêu cầu chia bằng hiện vật là có cơ sở. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H, sửa án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Tại tòa, chị H rút kháng cáo về ly hôn và hoàn trả giá trị cây trồng, bơm cát, thuê Kobe là 125.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này của chị H. Đối với cấp dưỡng nuôi con: Tại tòa anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 1.500.000 đồng, đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh Kh. Về chia tài sản chung của vợ chồng: cấp sơ thẩm buộc chị H chia ½ giá trị tài sản cho anh Kh là có căn cứ cần giữ nguyên. Sau cùng, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 289; khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của chị H, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị H về cấp dưỡng nuôi con, sửa một phần bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Văn Kh khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Lê Thị H, tranh chấp nuôi con và yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là đúng theo qui định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị H xin rút văn bản ủy quyền đối với anh Trần Văn L mà chị yêu cầu được trực tiếp tham gia giải quyết vụ án với anh Kh, đây là sự tự nguyện của chị H, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, chị Huyền rút kháng cáo về yêu cầu ly hôn, đây là sự tự nguyện của chị H, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo này của chị H.

[2.2] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị H kháng cáo yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 3.000.000 đồng đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Xét thấy anh chị có 01 con chung tên Trần Quốc Th, sinh ngày 24/02/2009. Hiện nay cháu Th đang do chị H nuôi dưỡng. Anh Kh đồng ý giao cháu Th cho chị H nuôi dưỡng. Tại tòa sơ thẩm chị H không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Sau khi xét xử sơ thẩm chị Huyền kháng cáo. Tại tòa, anh Kh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 1.500.000 đồng, còn chị H thì không đồng ý. Xét thấy, chị H yêu cầu cấp mức cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 3.000.000 đồng là cao so với qui định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 1.500.000 đồng, đây là sự tự nguyện của anh Kh, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung:

Tại phiên tòa, anh chị thống nhất tài sản chung của anh chị tạo lập trong thời kỳ hôn nhân là thửa số 14, diện tích 2.685,3 m<sup>2</sup> do anh Kh đại diện hộ gia đình đứng tên giấy chứng nhận QSD đất. Cấp sơ thẩm giao phần đất này cho chị H quản lý sử dụng, chị H có trách nhiệm trả lại giá trị ½ thửa đất cho anh Kh. Chị H kháng cáo cho rằng chị đồng ý chia đôi tài sản chung vợ chồng, nhưng không có khả năng trả giá trị cho anh Kh mà chị yêu cầu mỗi người nhận bằng hiện vật, không trả giá trị.

Xét thấy phần đất thửa 14 diện tích 2.685,3 m<sup>2</sup> là loại đất lúa, đây tài sản chung của anh chị, anh chị có quyền ngang nhau về tài sản chung. Khi ly hôn, việc chia tài sản chung của vợ chồng phải đảm bảo quyền lợi của mỗi bên, nhu cầu sử dụng đất cũng như về điều kiện kinh tế của mỗi người. Tuy nhiên, phần đất này chị H đã ký hợp đồng cho anh ruột của mình là Lê Văn Qu thuê với thời hạn 10 năm kể từ ngày 12/01/2019. Sau khi thuê thì anh Qu đã cải tạo trồng cây trái trên đất cho đến nay. Mặc dù anh Qu không có ý kiến gì về tranh chấp tài sản giữa anh Kh và chị H, nhưng anh Kh cũng không thể nào đến canh tác phần đất này được do thời hạn thuê đất của anh Qu vẫn còn nên cấp sơ thẩm đã giao hết phần đất này cho chị H quản lý, sử dụng là phù hợp, chị H có trách nhiệm trả lại ½ giá trị đất cho anh Kh là có căn cứ cần được giữ nguyên.

Ngoài ra, chị H còn kháng cáo yêu cầu anh Kh trả lại ½ số tiền bom cát, tiền thuê kobe lên liếp đối với phần đất 2.000 m<sup>2</sup> là 125.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị H rút yêu cầu kháng cáo này, đây là sự tự nguyện của chị H, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo này của chị H.

Từ những phân tích trên, hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của chị H, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị H về cấp dưỡng nuôi con. Còn về chia tài sản chung thì giữ nguyên, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3]. Xét lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư là không có cơ sở như phân tích tại nhận định trên.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5]. Về án phí: Chị H không phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 289; khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của chị H về ly hôn và hoàn trả giá trị cây trồng, bom cát, thuê Kobe là 125.000.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị H về cấp dưỡng nuôi con.

Sửa một phần bản án Hôn nhân sơ thẩm số 233/2022/HNGĐ-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 29, Điều 33, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

#### Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trần Văn Kh được ly hôn với chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Trần Quốc Th, sinh ngày 24/02/2009 cho chị H nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Quốc Th, sinh 24/02/2009 01 tháng là 1.500.000 đồng, thời gian thực hiện cấp dưỡng tính từ khi bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, lao động được.

Nếu anh Kh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Kh.

3. Tài sản chung:

Chia cho chị Lê Thị H phần đất ở thửa số 14, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.685,3m<sup>2</sup> địa chỉ ở ấp Hậu Phú 01, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất theo hồ sơ số 0002644.CN.001 ngày 09/5/2016 cấp cho hộ anh Trần Văn Kh có vị trí như sau:

Phía Đông giáp Kinh 5 dài 91.5 m;

Phía Tây giáp đất ông Lê Văn V dài 85.4 m;

Phía Nam giáp kênh 500 ngang 32m;

Phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn B ngang 29.5 m.

(Có sơ đồ kèm theo)

Chị Lê Thị H có quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật.

4. Buộc chị Lê Thị H có nghĩa vụ hoàn trả  $\frac{1}{2}$  giá trị đất cho anh Trần Văn Kh với số tiền là 462.595.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Trần Văn Kh với chị Lê Thị H. Anh Trần Văn Kh hoàn trả giá trị cây trồng, tiền bơm cát, tiền thuê KoBe lên vườn... cho chị Lê Thị H với số tiền là 125.000.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Anh Trần Văn Kh được quyền sở hữu toàn bộ phần cây trồng trên phần đất có diện tích 2.000m<sup>2</sup> hiện do bà a đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

7. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu phản tố của chị Lê Thị H về việc yêu cầu anh Trần Văn Kh chuyển quyền sử dụng thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.685,3m<sup>2</sup>, tại ấp Hậu Phú 01, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, cho con Trần Quốc Th khi đủ 18 tuổi. Cho chị được quyền quản lý và canh tác thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.685,3m<sup>2</sup> tại ấp Hậu Phú 01, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đến khi cháu Trần Quốc Th khi đủ 18 tuổi và tiền cải tạo nền đất cát nhà, giá trị căn nhà.

8. Nợ chung: Không có.

9. Về án phí:

- Anh Trần Văn Kh phải chịu 22.803.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 2.800.000 đồng tiền dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0002801 ngày 11/12/2019 và biên lai thu số 0003821 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên còn phải nộp tiếp 20.003.800 đồng tiền án phí.

- Chị Lê Thị H phải chịu 27.503.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 7.500.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0003102 ngày 18/02/2020 và biên lai thu số 0001048 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên còn phải nộp tiếp 20.003.800 đồng tiền án phí.



Chị H không phải chịu án phía hôn nhân phúc thẩm. Hoàn trả cho chị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010087 ngày 23/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thơ**

